TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày : 22-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Duy (nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí) và bà Hồ Thị Thúy Niềm (nghề nghiệp: Phó bí thư Huyện đoàn Tây Sơn).

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đoàn Nhữ Thật - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- ***Đại diện VKSND huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa***: Ông Dương Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXXST-HS ngày 22/10/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Đức N** *(tên gọi khác: CE),* sinh năm 1998 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn G2, xã G, huyện T, tỉnh Bình Định; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S, sinh năm 1971 và bà Văn Thị E, sinh năm 1971; vợ con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2018 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thanh H**, sinh ngày 26/7/2003 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 14 tuổi 7 tháng 26 ngày) tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn G2, xã G, huyện T, tỉnh Bình Định; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: ngoại hôn; con bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1972; vợ con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Có mặt.

- *Đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thanh H*: Ông Bùi Văn V, sinh năm 1969 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn G2, xã G, huyện T, tỉnh Bình Định.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H:* Bà Lê Tôn Nữ Kim Y - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định (Có mặt).

- *Người bị hại*: Trần Văn B, sinh năm 1944 (Vắng mặt, có đơn yêu cầu);

Địa chỉ: Thôn G2, xã G, huyện T, tỉnh Bình Định.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Trần Văn B*: Ông Nguyễn Hữu V - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định (Có mặt).

- *Người làm chứng*:

+ NLC1, sinh năm 2000 (Vắng mặt, có đơn yêu cầu);
Địa chỉ: Thôn G1, xã G, huyện T, Bình Định.

+ NLC2, sinh năm 1992 (Vắng mặt, có đơn yêu cầu);
+ NLC3, sinh năm 1992 (Vắng mặt, có đơn yêu cầu);
+ NLC4, sinh năm 1972 (Vắng mặt, có đơn yêu cầu);
+ NLC5, sinh năm 1971 (Có mặt);
+ NLC6, sinh năm 1996 (Có mặt);
+ NLC7, sinh năm 1971 (Có mặt);
+ NLC8, sinh năm 1992 (Vắng mặt);
+ NLC9, sinh năm 1997 (Vắng mặt, có đơn yêu cầu);
Đồng trú tại: Thôn G2, xã G, huyện T, Bình Định.

+ NLC10, sinh năm 1962 (Vắng mặt, có đơn yêu cầu);
+ NLC11, sinh năm 1989 (Vắng mặt, có đơn yêu cầu);
+ NLC12, sinh năm 1965 (Vắng mặt);
Đồng trú tại: Thôn G2, xã G, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Đức N và Nguyễn Thanh H biết ông Trần Văn B là người già yếu, bị khuyết tật nặng cụt 01 tay và 01 chân, sống một mình ở xa khu dân cư. Khoảng 14 giờ ngày 22/03/2018, sau khi nhậu cùng với một số người bạn tại nhà N xong, N đã rủ H đến nhà một người dân trong xóm xem đánh bài rồi cả hai về lại nhà N. Tại đây, N (biết rõ H là người chưa đủ 18 tuổi) nảy sinh ý định đến nhà ông B trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài nên rủ H cùng đi, H đồng ý. N điều khiển xe mô tô Biển số 77H1-317.68 chở H đến nhà ông B. Khi đến bàu nước cách nhà ông B khoảng 200m thì N dừng xe lại, dựng gần các ngôi mộ rồi cùng H đi bộ vào nhà ông B bằng đường cổng chính. N và H quan sát thấy ông B đang ngồi ở mái hiên phía sau nhà, gần chuồng gà, đang cầm rựa rọc lá dừa khô. Nthấy túi áo trước ngực bên trái của ông B cơi lên, nghĩ rằng ông B cất tài sản trong túi áo nên dùng tay chỉ và nói cho H biết. Cả hai nấp vào vách tường phía Bắc nhà ông B để bàn tính cách chiếm đoạt tài sản của ông B. N nói H cởi áo ra bịt mặt lại để ông B khỏi phát hiện rồi ra trước mặt ông B để tạo sự chú ý của ông B còn Nsẽ đi vòng phía sau lưng khống chế ông B chiếm đoạt tài sản. H nghe theo sự hướng dẫn của N nên đã cởi áo thun màu đen đang mặc trên người ra bịt mặt lại rồi đến đám mì trước nhà ông B lấy 01 đoạn cây mì tươi, dài khoảng 01m, đường kính khoảng 02cm, cầm ở tay phải đến trước mặt ông B, cách khoảng 02m đưa lên nhịp nhịp và nói: "ông kia, ông kia", mục đích là để gây sự chú ý của ông B.

Thấy vậy, ông B cầm rựa hướng về phía H và nói: "Mầy đứng đó chứ lại đây tao chém mầy chết". Nghe vậy, H hăm dọa ông B: "Ông im chứ không tôi đánh". Lúc này, N đi vòng ra phía sau nhà đến vị trí giếng nước dùng tay kéo cổ áo thun ngắn tay màu xanh, cổ áo màu đỏ, đang mặc trên người lên che mặt lại rồi đến đứng phía sau lưng ông B dùng hai tay nắm vào hai bả vai của ông B, đè ông B ngã chúi người về phía trước, sau đó dùng tay phải giật lấy cây rựa ông B đang cầm trên tay ném ra phía sau. Ông B la lên " Cướp, cướp" thì bị N dùng tay phải bóp miệng lại và hăm dọa: "Ông im chứ không tôi đánh", ông B sợ hãi không dám la nữa. N tiếp tục dùng tay trái đè người ông B về phía trước, tay phải thọc vào túi áo trước ngực bên trái của ông B lấy ra 01 túi ni lông màu trắng, kích thước: (15 x 25)cm bên trong có chứa 800.000đồng và 01 túi vải màu đỏ kích thước (05 x 08)cm đựng 05 chiếc nhẫn vàng 24K, mỗi chiếc có trọng lượng 01 chỉ của hiệu vàng Thanh Tùng ở thôn G2, xã G, huyện T. Ông B dùng tay giữ lại thì bị N vung mạnh tay phải ra làm ông B ngã nghiên qua bên phải. N lấy túi ni lông bỏ vào trong túi quần của mình rồi hô chạy, cả hai chạy đến chỗ dựng xe thì N lấy tiền từ trong ví mình ra đưa cho H 60.000đồng rồi lên xe mô tô đi về nhà N. N vào nhà kiểm tra tài sản chiếm đoạt được, rồi lấy tiền và vàng bỏ vào ví da của mình, sau đó chở H lên ĐP, xã G, huyện T nhậu. Trên đường đi, N ném túi ni lông màu trắng và túi vải màu đỏ dọc đường. Một thời gian sau vì thiếu tiền ăn chơi nên N đã trực tiếp đi bán và nhờ NLC3, NLC2, NLC1 đi bán số vàng mình chiếm đoạt được của ông B tại các tiệm vàng Thanh T và Bùi S ở xã G, huyện T, tỉnh Bình Định để lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Lê Đức N và Nguyễn Thanh H còn khai nhận, trước đó đã 02 lần đến nhà ông Trần Văn B trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

- Lần 1: Vào cuối năm 2017 không xác định thời gian cụ thể, khoảng 09 giờ N rủ H đến hồ nước trước nhà ông B để câu cá. Lúc này, N thấy xung quanh không có ai nên nảy sinh ý định đến nhà ông B để trộm cắp tài sản, N rủ H cùng đi, H đồng ý. Cả hai đi bộ đến nhà ông B thấy khoá cửa ngoài, ông B không có ở nhà, N nói H đứng bên ngoài cảnh giới để N leo lên mái nhà gỡ ngói chui vào nhà tìm tài sản. N leo lên mái hiên chuồng gà cạnh giếng nước rồi lên mái ngói nhà ông B gỡ ngói chui vào trong nhà lục tìm tài sản thì phát hiện tại vị trí đầu giường ngủ của ông B có số tiền 900.000đ nên lấy cất vào trong người rồi leo ra ngoài theo đường cũ, cùng H đi về. Sau đó, N rủ H đi nhậu và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

- Lần 2: Cách lần 1 khoảng 01 tuần, khoảng 15 giờ, N và H tiếp tục đi câu cá tại hồ nước trước nhà ông B. Như lần 1, N quan sát xung quanh thấy không có ai nên tiếp tục nảy sinh ý định vào nhà ông B trộm cắp tài sản và rủ H cùng đi, H đồng ý. Khi đến nhà ông B, H đứng bên ngoài cảnh giới, còn N theo đường cũ đột nhập vào trong nhà lục tìm tài sản. N vào phòng buồng thấy quyển sổ hộ khẩu của ông B để trong tủ gỗ đặt ở góc tây bắc, nghĩ là có tài sản bên trong nên lấy rồi theo đường cũ ra ngoài và cùng H đi về. Trên đường đi, N kiểm tra quyển sổ hộ khẩu thấy bên trong không có tài sản gì nên đã ném đi, sau đó ông B nhặt lại được.

Tang vật vụ án, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tây Sơn đã thu giữ: 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh, cổ áo màu đỏ của bị cáo Lê Đức N; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu đen của bị cáo Nguyễn Thanh H.

Riêng túi ni lông màu trắng, kích thước (15 x 25)cm; túi vải màu đỏ, kích thước (05 x 08)cm đựng tài sản của ông Trần Văn B và 01 đoạn cây mì tươi, dài khoảng 01m, đường kính khoảng 02cm mà bị cáo H sử dụng để cướp tài sản của ông B, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tây Sơn đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 24/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận: 05 (năm) chiếc nhẫn vàng trơn, loại 24K, mỗi chiếc trọng lượng 01 chỉ bị chiếm đoạt vào ngày 22/3/2018, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là 18.033.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, gia đình các bị cáo Lê Đức N và Nguyễn Thanh H đã bồi thường khắc phục xong hậu quả cho bị hại Trần Văn B. Bị hại Trần Văn B đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận có hành vi phạm tội nêu trên.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSTS ngày 11/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố các bị cáo Lê Đức N, Nguyễn Thanh H về tội "Cướp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Lê Đức N, Nguyễn Thanh H đã khai nhận diễn biến và thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Đề nghị tuyên bố các bị cáo Lê Đức N, Nguyễn Thanh H phạm tội "Cướp tài sản".

*** Về hình phạt**:

- Áp dụng: điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị: Xử phạt bị cáo **Lê Đức N** mức án từ 07 đến 08 năm tù.

- Áp dụng: điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H** mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

*** Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh, cổ áo màu đỏ của bị cáo Lê Đức N; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu đen của bị cáo Nguyễn Thanh H (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn).

Đối với hành vi lén lút đột nhập vào nhà ông Trần Văn B để trộm cắp tài sản, với số tiền chiếm đoạt được là 900.000 đồng vào khoảng cuối năm 2017 của

Lê Đức N và Nguyễn Thanh H thì trước đó N và H đều không có tiền án, tiền sự gì, giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nên hành vi của N và H không đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", vì vậy không xử lý về hình sự. Công an huyện Tây Sơn đã xử lý hành chính đối với N và H.

Đối với NLC3, NLC2 và NLC1 tuy có hành vi đi bán vàng mà Lê Đức N và Nguyễn Thanh H đã chiếm đoạt của ông Trần Văn B giúp cho N nhưng khi bán NLC3, NLC2 và NLC1 đều không biết đó là tài sản mà N, H đã cướp của người khác mà có nên không xử lý về hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H là bà Lê Tôn Nữ Kim Y trình bày: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo: khi phạm tội bị cáo mới hơn 14 tuổi, chưa có đầy đủ nhận thức về hành vi của bản thân, do bị cáo Nhi rủ rê, lôi kéo mới phạm tội; bị cáo không có cha, mẹ lại bệnh tật, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Bị cáo có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H mức án 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Trần Văn B là ông Nguyễn Hữu V trình bày: Hoàn toàn thống nhất như lời luận tội của vị đại diện Viểm sát, đề nghị HĐXX: tuyên bố các bị cáo Lê Đức N, Nguyễn Thanh H phạm tội "*Cướp tài sản*". Thống nhất về điều luật và mức án mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Về bồi thường thiệt hại: Gia đình các bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định: các bị cáo Lê Đức N và Nguyễn Thanh H biết ông Trần Văn B là người già yếu, bị khuyết tật nặng cụt 01 tay và 01 chân, sống một mình ở xa khu dân cư. Vì muốn có tiền

tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 14 giờ ngày 22/03/2018, bị cáo N đã rủ bị cáo H (khi đó mới 14 tuổi 07 tháng 26 ngày) đến nhà ông B dùng lời nói đe doạ và dùng vũ lực tấn công ông B để chiếm đoạt tài sản của ông B với tổng giá trị là 18.833.000đồng *(Mười tám triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng)*.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, tang vật chứng vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ mà Cơ quan điều tra đã thu giữ. Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội đã đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật về tội rất nghiêm trọng, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Đối chiếu với các quy định của pháp luật, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận, hành vi của các bị cáo Lê Đức N và Nguyễn Thanh H đã phạm vào tội "Cướp tài sản" với tình tiết định khung "Phạm tội đối với người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ" được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: *"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:a) ...e) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ;"*. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo:

4.1/ Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Lê Đức N là người khởi xướng, rủ rê và chỉ đạo bị cáo H cùng thực hiện hành vi cướp tài sản. Bị cáo N đã chỉ cho bị cáo H biết nơi ông B cất giấu tài sản và hướng dẫn cho bị cáo H các thức đánh lạc hướng sự chú ý của ông B, tạo điều kiện cho bị cáo N trực tiếp thực hiện hành vi sử dụng vũ lực, khống chế ông B để chiếm đoạt tài sản. Nên mức hình phạt đối với bị cáo N là cao hơn bị cáo H.

4.2/ Bị cáo Nguyễn Thanh H có vai trò giúp sức khi thực hiện theo hướng dẫn của bị cáo N, bị cáo dùng áo bịt mặt, nhặt một đoạn cây mì khô đến trước mặt của ông B nhằm thu hút sự chú ý, đánh lạc hướng ông B, tạo điều kiện cho bị cáo N tiếp cận từ phía sau lưng thuận lợi dùng vũ lực khống chế chiếm đoạt tài sản của ông B.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời làm gương cho người khác, góp phần làm ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Đức N biết Nguyễn Thanh H là người chưa đủ 18 tuổi nhưng vẫn rủ rê, lôi kéo H phạm tội, nên Lê Đức N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là *"Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội"* theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Đức N và Nguyễn Thanh H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi về hành vi phạm tội của mình; gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục xong hậu quả cho bị hại; các bị cáo phạm tội lần đầu, được bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; gia đình bị cáo H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc diện hộ nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương, mẹ bị cáo H mắc bệnh tim nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy cần chiếu cố giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo nhưng cũng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Thanh H khi phạm tội mới 14 tuổi 07 tháng 26 ngày nên khi lượng hình cần áp dụng thêm các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại Điều 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo H.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: nghị nên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh, cổ áo màu đỏ của bị cáo Lê Đức N; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu đen của bị cáo Nguyễn Thanh H (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn*).

[9] Về án phí hình sự: Bị cáo Lê Đức N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Thanh H thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo Quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[10] Đối với hành vi lén lút đột nhập vào nhà ông Trần Văn B để trộm cắp tài sản, với số tiền chiếm đoạt được là 900.000đồng vào khoảng cuối năm 2017 của Lê Đức N và Nguyễn Thanh H thì trước đó N và H đều không có tiền án, tiền sự gì, giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000đồng nên hành vi của N và H không đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", vì vậy không xử lý về hình sự. Công an huyện Tây Sơn đã xử lý hành chính đối với N và H là đúng theo quy định pháp luật.

[11] Đối với NLC3, NLC2 và NLC1 tuy có hành vi đi bán vàng mà Lê Đức N và Nguyễn Thanh H đã chiếm đoạt của ông Trần Văn B giúp cho N nhưng khi bán NLC3, NLC2 và NLC1 đều không biết đó là tài sản mà Nhi đã cướp của người khác mà có nên không xử lý về hình sự là đúng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Đức N, Nguyễn Thanh H phạm tội "Cướp tài sản";

- Áp dụng: điểm e khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo **Lê Đức N** 07 (*bảy*) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/5/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo N để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng: điểm e khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H** 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

* **Dân sự**: Đã bồi thường xong, nên miễn xét.

*** Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo thun vải ngắn tay, cổ áo màu đỏ, áo màu xanh; 01 (một) áo thun vải ngắn tay, màu đen (đều đã qua sử dụng) - (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn*).

* **Về án phí hình sự**: Bị cáo Lê Đức N phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* - án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thanh H thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Các bên tham gia tố tụng có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan Điều tra.CA huyện;
- Cơ quan THAHS.CA huyện;
- Bộ phận HSNVCS CA. huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Giang Nam